

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04-04-2025.

V/v: “Kiện xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 04 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp: “Kiện xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/03/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 97/20 Đường 8, khu phố 5, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Chị Ngô Thị O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt anh Đỗ Văn T, chị Ngô Thị O và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn T đều khai, trình bày: Anh và chị Ngô Thị O kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2018 tại UBND phường Tăng Nhơn Phú B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do các bên không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài nên các bên đã sống ly thân nhau từ 05 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị O.

* Tại bản khai ngày 18/03/2025, bị đơn chị Ngô Thị O trình bày: Chị xác nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm các bên sống ly thân như anh T đã khai là đúng. Chị cũng xác nhận từ khi vợ chồng ly thân và

chị chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh về quê sinh sống, anh T không còn quan tâm, hỏi han gì chị. Nay anh T xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí, thuận tình ly hôn với anh T.

Về con chung, con riêng, con nuôi các đương sự đều thống nhất, xác nhận: Vợ chồng không có con chung, con riêng hay con nuôi nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác của vợ chồng: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, không có công nợ gì với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự đều đề nghị được vắng mặt khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn chị Ngô Thị O có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án: “*Kiến xin ly hôn*” giữa anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị O đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị O trên cơ sở các bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2018 tại UBND phường Tăng Nhơn Phú B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh, do đó hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn, cuộc sống chung giữa anh T và chị O đã không được hòa thuận, hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng các bên đều thống nhất xác nhận là do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không có sự tôn trọng lẫn nhau. Các bên đã sống ly thân thời gian dài, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm không còn quan tâm đến nhau. Thực tế khi anh T xin ly hôn, chị O cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí việc ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân của anh chị đã không đạt được, việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các đương sự Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo nguyện vọng của các bên là phù hợp điều kiện thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, con riêng, con nuôi: Do các đương sự đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có con chung, con riêng, con nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị O không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản, công nợ, nghĩa vụ chung: Đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ, nghĩa vụ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Văn T: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị O.

2. Về con chung, con riêng, con nuôi: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T, chị Ngô Thị O mỗi người nộp 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Anh T được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002135 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, anh T còn được nhận lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn

